



dòng qíng

动情

verb · be moved, become emotional

Example Sentences

tā tīng le zhè shǒu gē hěn dòng qíng

她听了这首歌很动情。

She was very moved after listening to this song.

tā zài yǎn jiǎng shí dòng qíng de liú xià le yǎn lèi

他在演讲时动情地流下了眼泪。

He became emotional and shed tears during his speech.

Trace each character, then write the word on your own.

动 动 动 动 动 动 动 动 动

情 情 情 情 情 情 情 情 情 情 情

情 情 情